

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Bài 3, 4

Giấy, bút.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, ghi cách làm rồi tự kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi số đo hoặc kết quả đã quan sát và phần được hỗ trợ; không chép kết quả trong ví dụ làm kết quả của mình.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu đúng dữ kiện, đơn vị và quan hệ toán học. Để trẻ thử và tự kiểm trước khi gợi ý.

Bài 1 · tr. 01 **Nêu nhận xét có căn cứ từ biểu đồ quạt tròn**

Giấy, bút; dữ liệu trong biểu đồ là giả định.

Câu 1 · tr. 01 Trong nhóm sách giả định đang xét, Truyện chiếm 50% tổng số sách.

Câu 2 · tr. 02 $50 - 30 = 20$ điểm phần trăm.

Câu 3 · tr. 02 Không; chỉ nói về nhóm sách giả định đã cho, không khái quát mọi thư viện.

Câu 4 · tr. 02 Không; nó cho tỉ phần các nhóm sách, chưa có dữ liệu về sở thích của tất cả người đọc.

LT1 · tr. 02 Không; biểu đồ cho tỉ phần hoặc số lượng, chưa cung cấp nguyên nhân hay ý kiến của mọi người. Chỉ nhận xét trong dữ liệu đã cho.

Bài 2 · tr. 03 **Phát hiện một vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ dữ liệu**

Giấy, bút; các tháng là dữ kiện giả định của cùng một cách phân nhóm.

Câu 1 · tr. 03 Mỗi tháng tăng 10 điểm phần trăm trong ba dữ kiện đã có.

LT1 · tr. 03 Dữ liệu đã có chưa bảo đảm quy luật sẽ tiếp tục. Lần sau có thể thay đổi; ta dự đoán dựa trên giả thiết quy luật ấy được giữ.

LT2 · tr. 04 Dự đoán 40% nếu quy luật tiếp tục. Chưa chắc: dữ liệu ba tháng chưa bảo đảm tháng sau giữ cùng mức tăng.

Câu 2 · tr. 04 50%, với điều kiện đã nêu.

Câu 3 · tr. 04 Không; ba dữ kiện không bảo đảm tương lai tiếp tục quy luật. Cần quan sát hoặc thêm giả thiết.

Câu 4 · tr. 04 Tỉ phần C nhỏ hơn A 15 điểm phần trăm; nguyên nhân chưa được cung cấp.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tr. 05 **Giải câu hỏi tổng và chênh lệch từ biểu đồ quạt tròn**

Câu 1 · tr. 05 Truyện: 30; Khoa học: 18; Khác: 12; tổng 60.

Đề Câu 2 Với dữ kiện nhiệm vụ 1, Truyện và Khoa học có tổng bao nhiêu quyển?

Câu 2 · tr. 05 $30 + 18 = 48$ quyển.

Câu 3 · tr. 06 $30 - 12 = 18$ quyển.

Câu 4 · tr. 06 Cần thêm 10 quyển. Không giữ biểu đồ cũ: tổng và tỉ phần sẽ thay đổi khi thêm sách.

LT1 · tr. 06 Truyện: 20 quyển; Khoa học: 12 quyển; Khác: 8 quyển. Tổng Truyện và Khoa học: $20 + 12 = 32$ quyển. Chênh lệch Truyện và Khác: $20 - 8 = 12$ quyển. Dùng tổng 40 của bảng mới.

LT2 · tr. 06 Truyện 10, Khoa học 6, Khác 4 quyển. Hai nhóm đầu có 16 quyển, hơn Khác $16 - 4 = 12$ quyển.

Bài 4 · tr. 07 **Liên hệ biểu đồ quạt tròn với số thập phân và phần trăm**

Câu 1 · tr. 07 $15\% = \frac{15}{100} = 0,15$.

LT1 · tr. 07 0,2; 0,3; 0,5. Tổng: $0,2 + 0,3 + 0,5 = 1$; các phần dùng chung cả đơn vị.

Câu 2 · tr. 08 $25\% = 0,25 = \frac{1}{4}$.

Câu 3 · tr. 08 $60\% = 0,6 = \frac{3}{5}$.

Câu 4 · tr. 08 $15\% = 0,15$; tổng $0,15 + 0,25 + 0,6 = 1$. Không tùy đặt dấu phẩy.

LT2 · tr. 08 Ba mươi lăm phần một trăm; 0,35. Chữ số 5 ở hàng phần trăm, chữ số 3 ở hàng phần mười.

Bài 5 · tr. 09 **Làm khảo sát nhỏ rồi điền biểu đồ được chuẩn bị sẵn**

Đúng 20 vật sạch nhẹ, có thể phân nhóm theo vật liệu chính Giấy/Nhựa/Khác; bản in khung 20 phần bằng nhau, ba bút màu, giấy, bút.

Câu 1 · tr. 09 Theo vật thực; ba số không âm có tổng 20. Có thể một nhóm bằng 0. Nếu chưa có vật, ghi rõ chưa khảo sát.

Câu 2 · tr. 09 Mỗi nhóm n vật thì chiếm $n \times 5\%$; ba phần trăm có tổng 100%. Không áp các số 7 hay 35% trong ví dụ nếu khác quan sát.

LT1 · tr. 10 $100\% : 20 = 5\%$.

Câu 3 · tr. 10 Số phần tô mỗi nhóm đúng số vật; tổng 20 phần, phần trăm đúng phép tính; nhóm 0 vật không tô phần nào. Khung đã chia sẵn nên trẻ không dựng góc.

Câu 4 · tr. 10 Nhận xét theo dữ liệu thật. Có thể kiểm tổng số vật 20, tổng phần trăm 100%, số phần tô khớp từng số đếm và chú giải đúng màu.